kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 01/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T10.CK1.022

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong mặt phẳng Oxy, cho $\vec{u} = (5; 4)$. Toạ độ của $2\vec{u}$ là

A. $(-10; -8)$ **B.** $(10; 4)$ **C.** $(7; 6)$ **D.** $(10; 8)$

Câu 2. Trong tam giác ABC, định lý côsin viết đúng là

A. $a^2 = b^2 - c^2 - 2bc\cos A$ **B.** $a^2 = b^2 + c^2 + 2bc\cos A$

C. $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc\cos A$ **D.** $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc\cos B$

Câu 3. Giá trị $\cos 60^\circ$ bằng

A. $\dfrac{1}{2}$ **B.** 0 **C.** $\dfrac{\sqrt{2}}{2}$ **D.** $\dfrac{\sqrt{3}}{2}$

Câu 4. Một giàn gập gồm hai thanh dài a và b gặp nhau tại khớp O nhịp d là khoảng cách giữa hai đầu tự do, tức cạnh đối diện góc O. Màn hình chỉ hiển thị góc tại O **đã làm tròn**, nên góc thật nằm trong khoảng rộng bằng bước làm tròn, tính từ nửa bước phía dưới tới nửa bước phía trên.

Cấu hình	a (m)	b (m)	Góc hiển thị	Bước làm tròn	Dải nhịp cho phép (m)	Giá thành
1	26	24	95°	1°	$[36,49; 37,29]$	29 triệu đồng
2	25	20	34°	2°	$[13,37; 14,07]$	20 triệu đồng
3	9	23	149°	2°	$[31,05; 31,17]$	21 triệu đồng
4	23	10	29°	2°	$[14,61; 15,51]$	37 triệu đồng

Một cấu hình được chứng nhận khi nhịp của nó nằm trong dải cho phép với **mọi** góc thật; trong các cấu hình được chứng nhận thì chọn cấu hình có giá thành nhỏ nhất. Báo cáo nào sau đây đúng?

A. Mua cấu hình 2, nhịp bảo đảm thuộc $[13,65; 14,35)$ m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn

B. Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc $[36,74; 37,04)$ m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên

C. Mua cấu hình 3, nhịp bảo đảm thuộc $[31; 31,12)$ m; loại cấu hình 1 vì giá thành cao hơn

D. Mua cấu hình 1, nhịp bảo đảm thuộc $[33,65; 33,97)$ m; loại cấu hình 2 vì nhịp lớn nhất vượt giới hạn trên

Câu 5. Khảo sát một lớp có 32 học sinh thì thấy 18 học sinh tham gia đội văn nghệ, 13 học sinh tham gia đội thể thao, và 9 học sinh không thuộc cả hai nhóm trên. Số học sinh thuộc đúng một trong hai nhóm bằng

A. 8 **B.** 15 **C.** 31 **D.** 23

Câu 6. Cặp số nào sau đây là nghiệm của bất phương trình $5x + 6y < 41$?

A. $(9; 7)$ **B.** $(19; -4)$ **C.** $(41; 41)$ **D.** $(-1; -4)$

Câu 7. Số bàn thắng ghi được trong năm trận của đội Sao Đỏ và đội Sao Vàng được ghi lại như sau (đơn vị: bàn) — đội Sao Đỏ: 6; 9; 8; 5; 7 đội Sao Vàng: 13; 15; 13; 17; 17. Số trung bình của đội Sao Đỏ bằng

A. 7 **B.** 35 **C.** 15 **D.** 9

Câu 8. Mẫu gồm bốn số 5; 11; 17; 23. Bỏ đúng một số, rồi tính phương sai ba số còn lại theo mẫu số 3. Các số cần bỏ để phương sai nhỏ nhất và lớn nhất, gồm mọi trường hợp đồng hạng, là

A. Mọi cách bỏ đều cho cùng phương sai **B.** min: chỉ bỏ 5; max: chỉ bỏ 11

C. min: bỏ 5 hoặc 23; max: bỏ 11 hoặc 17 **D.** min: bỏ 11 hoặc 17; max: bỏ 5 hoặc 23

Câu 9. Trong mặt phẳng Oxy, cho $A(-6;-8)$ và $B(-11;-20)$. Độ dài đoạn AB bằng

A. 17 **B.** 7 **C.** 169 **D.** 13

Câu 10. Phép đo thứ nhất cho thể tích một bể nước là 5000 l với sai số tuyệt đối 500 l. Phép đo thứ hai cho dân số một xã là 5400 người với sai số tuyệt đối 1080 người. Phép đo nào chính xác hơn?

A. Hai phép đo chính xác như nhau **B.** Phép đo thứ nhất

C. Phép đo thứ hai **D.** Không so sánh được vì khác đơn vị